

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 498/2024/HC-PT

Ngày 31/8/2024

V/v "Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 319/2024/HC-PT ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 9034/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Phòng 544, CT8B, khu đô thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội; có mặt.

* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Hoàng B - Phó chủ tịch; có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Thân Thị L - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Việt Yên; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu Ph - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Việt Yên; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn Đoàn Kết, xã N'Thôi Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1946; có mặt.

3. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1949; có mặt.

4. Bà Lê Thị B, sinh năm 1953; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Bà Lê Thị O, sinh năm 1959; địa chỉ: số 71, tổ 2, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị O, bà Lê Thị B, bà Lê Thị Ng, bà Lê Thị Th và bà Lê Thị Ch: Bà Lê Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Phòng 544, CT8B, khu đô thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, thành phố Hà Nội; có mặt.

6. Ông Lê Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

7. Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1962; địa chỉ: số nhà 27, đường Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

8. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1952; nơi đăng ký thường trú: số nhà 27, đường Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

9. Ông Lê Văn L, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn Lý, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

10. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1964; địa chỉ: số 1/10/22 đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 27/9/2023 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, bà Lê Thị H là người khởi kiện và là người đại diện theo ủy quyền của các bà Lê Thị O, Lê Thị B, Lê Thị Ng, Lê Thị Th, Lê Thị Ch trình bày:*

Bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 710660, số vào sổ cấp GCN: H 03093 do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị xã Việt Yên cấp ngày 29/9/2005 cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 đối với diện tích 326m², thửa đất số 441, tờ bản đồ số 03; địa chỉ thửa đất tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ bà đề nghị huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) nêu trên bởi vì:

Diện tích đất trên là tài sản của cụ Lê Văn B1, sinh năm 1927 (đã chết năm 1998) và cụ Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1926 (đã chết năm 2007).

Cụ B1 và cụ Th1 là cha mẹ đẻ của bà. Cụ B1 và cụ Th1 sinh được 10 người con là: Bà Lê Thị Thủy, bà Lê Thị Ng, ông Lê Văn H2, bà Lê Thị B, ông Lê Văn L, bà Lê Thị O, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Ch, ông Lê Văn T và bà Lê Thị H.

Tại Sổ mục kê ruộng đất do UBND xã Tăng Tiến lập năm 1989, thể hiện thửa đất số 148 tờ bản đồ số 06 có diện tích là 625m², loại đất thổ cư (T), chủ sử dụng là cụ Lê Văn B1. Trong quá trình sử dụng, cụ B1 và cụ Th1 đã xây dựng trên thửa đất 01 ngôi nhà gỗ lim 05 gian, lợp ngói, 01 sân lát gạch, 01 nhà bếp, 01 giếng nước, 01 bể nước và trồng nhiều cây cối.

Khoảng năm 1993, cụ B1 cụ Th1 đã tách một phần thửa đất, diện tích khoảng 299m² cho ông Lê Văn T để vợ chồng ông T ra ở riêng. Phần còn lại có nhà ở và các công trình có diện tích 326m², thửa đất số 441, tờ bản đồ số 03 vẫn do hai cụ sử dụng đến khi qua đời cùng với bà Lê Thị B. Khi còn sống các cụ không để lại di chúc nên tài sản nhà đất vẫn thuộc quyền sử dụng, sở hữu của các con thuộc hàng thừa kế thứ nhất và vẫn do bà Lê Thị B quản lý, sử dụng.

Khoảng năm 2017, ông Lê Văn H2 ly hôn với bà Đoàn Thị H1, ông H2 có tự ý về xây dựng một ngôi nhà nhỏ trên thửa này. Đến đầu năm 2023, ông Lê Văn H2 đánh đuổi bà B ra khỏi nhà đất này, do đó bà làm đơn gửi UBND xã Tăng Tiến đề nghị giải quyết mâu thuẫn tranh chấp thửa đất nói trên. Tại buổi làm việc ngày 22/02/2023, bà mới được biết ông H2 đã được cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 441, tờ bản đồ số 03, diện tích 326m² của bố mẹ bà.

Theo hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Việt Yên cung cấp, bà mới được biết khoảng năm 2005, ông H2 tự ý làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 441, tờ bản đồ số 03, diện tích 326m² và UBND thị xã Việt Yên đã cấp GCNQSDĐ cho ông Lê Văn H2, bà Đoàn Thị H1.

Bà cho rằng việc UBND thị xã Việt Yên cấp GCNQSDĐ cho ông Lê Văn H2, bà Đoàn Thị H1 là không đúng đối tượng sử dụng đất và toàn bộ thửa đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bố mẹ bà là cụ B1 và cụ Th1, sau khi cụ B1 chết năm 1998 thì các anh chị em trong gia đình chưa quyết định việc phân chia di sản thừa kế. Thời điểm năm 2005 cụ Th1 vẫn còn sống và không tặng cho vợ chồng ông H2 thửa đất, không có bất cứ văn bản nào thể hiện cụ Th1 và các ông bà đồng ý để cho ông H2 đứng ra kê khai cấp GCNQSDĐ.

Tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Lê Văn H2 không ghi nguồn gốc sử dụng đất; không ghi ngày, tháng, năm làm đơn; phần ý kiến của UBND xã không ghi nội dung, không ghi ngày, tháng; không có ý kiến của cơ quan địa chính cấp có thẩm quyền. Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất không có chữ

ký của ông Lê Văn H2, không có chữ ký của hộ sử dụng đất liền kề là ông Nguyễn Văn Phục, bà Nguyễn Thị Cát.

Đối với yêu cầu huỷ Công văn số 3027/UBND-TNMT ngày 08/8/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Việt Yên về việc trả lời đơn đề nghị của bà Lê Thị Hà, thôn Chùa, xã Tăng Tiến (đính chính bởi Công văn số 3318/UBND-TNMT ngày 29/8/2023). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà xin rút yêu cầu này.

** Chủ tịch và UBND thị xã Việt Yên do ông Lê Hoàng B2 - Phó Chủ tịch, đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thửa đất đất số 441, tờ bản đồ số 03, diện tích 326m², địa chỉ tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến) đã được UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp GCNQSDĐ ngày 29/9/2005 mang tên ông Lê Văn H2, bà Đoàn Thị H1.

Kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông H2 thấy không có tài liệu liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng đất giữa bố mẹ ông H2 cho vợ chồng ông H2 theo Điều 151 và Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông H2 có một số nội dung chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ như: Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất không ghi ngày, tháng, năm, không ghi ý kiến của UBND xã, không có ý kiến và ký xác nhận của cơ quan địa chính (Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất); không có tài liệu liên quan đến việc công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ nên việc cấp GCNQSDĐ cho ông H2, bà H1 là không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng trình tự quy định của pháp luật.

Việc bà Hà đề nghị huỷ GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông H2, bà H1 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết đơn kiến nghị của bà Lê Thị H, trên cơ sở xác minh và kiểm tra hồ sơ tài liệu, UBND huyện (nay là thị xã) Việt Yên xác định thửa đất số 441, tờ bản đồ số 03, diện tích 326m², mang tên ông Lê Văn H2, bà Đoàn Thị H1 địa chỉ tại thôn Chùa, Tăng Tiến có phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền thừa kế giữa ông Lê Văn H2 và bà Lê Thị H. UBND huyện (nay là thị xã) Việt Yên đã ban hành Văn bản số 3027/UBND-TNMT ngày 08/8/2023 về việc trả lời đơn đề nghị của bà Lê Thị H (đính chính bởi Công văn số 3318/UBND-TNMT ngày 29/8/2023) trong đó có nội dung hướng dẫn bà Lê Thị Hà khởi kiện tranh chấp đất đai tại Tòa án để được giải quyết theo quy định. Việc UBND thị xã Việt Yên ban hành văn bản nêu trên là đảm bảo quy định nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T1 trình bày:* Thống nhất nội dung và lời khai của bà Lê Thị H. Vì điều kiện ở xa nên ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H2, bà Đoàn Thị H1 thống nhất trình bày:* Diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng của cụ B1, cụ Th1, ông bà không sinh sống và quản lý diện tích đất trên, vì ông bà đi công tác và sinh sống ở thành phố Bắc Giang. Sau đó cụ Th1 cho ông H2 nhưng không làm văn bản. Tại phiên tòa, ông H2 khẳng định ông không đi làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận, chữ ký trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất không phải là của ông H2. Ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ Điều 5, Điều 79, Điều 115, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 164 và Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 205, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 690, Điều 691, Điều 692 và Điều 693 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 688, Điều 689, Điều 691 và Điều 692 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 135, Điều 151 và Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H: Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 710660, số vào sổ cấp GCN: H 03093 do UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp ngày 29/9/2005 cho chủ sử dụng ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu huỷ Công văn số 3027/UBND-TNMT ngày 08/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) về việc trả lời đơn đề nghị của bà Lê Thị H, thôn Chùa, xã Tăng Tiến và Công văn số 3318/UBND-TNMT ngày 29/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị H1 và ông Lê Văn H2 có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Lê Thị H đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Đoàn Thị H1, ông Lê Văn H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện thừa nhận việc UBND thị xã Việt Yên cấp GCNQSDĐ mang tên ông H2, bà H1 là không đúng pháp luật và nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm hủy GCNQSDĐ đã cấp cho ông H2, bà H1 nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị H1 và ông Lê Văn H2 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ đã cấp cho ông, bà là không còn và bản án sơ thẩm đánh giá không khách quan, không chính xác, sai sự thật các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; diện tích đất đang tranh chấp bố mẹ ông đã cho ông, bà nên ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị Hội đồng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng được đảm bảo theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 trong thời hạn luật định, hình thức nội dung đơn phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, hủy GCNQSDĐ số AB 710660, số vào sổ cấp GCN: H 03093 do UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp ngày 29/9/2005 cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông H2 và bà H1, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện vụ án: Ngày 29/9/2005, UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp GCNQSDĐ cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 được quyền sử dụng diện tích 326m² thuộc thửa đất số 441 tờ bản đồ số 03; địa chỉ thửa đất tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Theo bà Lê Thị H khai, đến ngày 22/02/2023 thì bà mới biết GCNQSDĐ đã được UBND huyện Việt Yên cấp cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1. Không đồng ý với việc cấp GCNQSDĐ nêu trên nên ngày 27/9/2023, bà Lê Thị H làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để xem xét, giải quyết. Do cụ B1, cụ Th1 đã chết không để lại di chúc nên căn cứ Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Hà là con đẻ của cụ B1, cụ Th1 nên có quyền khởi kiện vụ án theo quy định tại Điều 5, Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính là còn thời hiệu khởi kiện.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án

giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 710660, số vào sổ cấp GCN: H 03093 do UBND huyện Việt Yên cấp ngày 29/9/2005 cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.3] Đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị H1 và ông Lê Văn H2 trong hạn luật định luật nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự, tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Lê Thị Ch, Lê Thị B, Lê Thị O vắng mặt đã có ủy quyền cho bà Lê Thị H; các ông Lê Văn T, Lê Văn L, Lê Văn T1 vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị H1 và ông Lê Văn H2 đề nghị hủy bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 710660, số vào sổ cấp GCN: H 03093 do UBND huyện Việt Yên cấp ngày 29/9/2005 mang tên ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1, thấy:

- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất: Tại Sổ mục kê do UBND xã Tăng Tiến lập năm 1989, thửa đất số 148, tờ bản đồ số 06, diện tích 625m², loại đất thổ cư (T), chủ sử dụng khi đó là cụ Lê Văn B1. Trong quá trình sử dụng, cụ B1 và cụ Th1 đã xây dựng trên đất 01 ngôi nhà gỗ lim 05 gian lợp ngói, 01 sân gạch, 01 nhà bếp, 01 giếng nước, 01 bể nước và trồng nhiều cây cối trên đất. Khoảng năm 1993, cụ B1, cụ Th1 đã tách một phần thửa đất diện tích khoảng 299m² cho ông Lê Văn T để vợ chồng ông T ra ở riêng, phần còn lại có nhà ở và các công trình có diện tích 326m², thửa đất số 441, tờ bản đồ số 03 vẫn do hai cụ sử dụng cho đến khi các cụ qua đời. Sau khi cụ B1, cụ Th1 qua đời thì diện tích đất này vẫn do bà Lê Thị B trông coi, quản lý và sử dụng.

- Về thẩm quyền cấp GCNQSDĐ: UBND huyện Việt Yên cấp GCNQSDĐ ngày 29/9/2005 cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003.

- Về căn cứ cấp GCNQSDĐ: Căn cứ hồ sơ cấp GCNQSDĐ không có tài liệu, văn bản nào thể hiện việc chuyển quyền sử dụng đất từ cụ Lê Văn B1 và cụ Nguyễn Thị Th1 và các con của cụ B1 là những người ở hàng thứ kế thứ nhất sau khi cụ B1 chết năm 1998 sang cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 nên việc ông H2 tự ý kê khai cấp GCNQSDĐ là không đúng theo quy định tại các Điều 690, 691, 692, 693 Bộ luật dân sự năm 1995 và các Điều 688, 689, 691, 692 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 151 và Điều 152 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

- Về trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ: Tại Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất không ghi nguồn gốc sử dụng đất; không ghi ngày, tháng, năm làm đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm ông H2 khẳng định chữ ký và ghi rõ họ tên không phải là của ông vì ông không ký và không đi làm thủ tục; phần ý kiến của UBND xã không ghi nội dung xác nhận, không ghi ngày, tháng; không có ý kiến của cơ quan địa chính cấp có thẩm quyền; biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất không có chữ ký của ông Lê Văn H2, không có chữ ký của hộ sử dụng đất liền kề là ông Nguyễn Văn Phục, bà Nguyễn Thị Cát và xác nhận đất không có tranh chấp, đủ hay không đủ điều kiện cấp; hồ sơ không có tài liệu liên quan đến việc công khai theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ nên việc cấp GCNQSDĐ cho ông H2, bà H1 không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Ngoài đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, không còn tài liệu nào khác làm căn cứ để UBND huyện Việt Yên cấp GCNQSDĐ cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 nên việc UBND huyện Việt Yên cấp GCNQSDĐ cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 mà không có sự nhất trí cụ thể Th1 và các con cụ B1 khi cụ B1 đã chết năm 1998 là không đảm bảo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về đề nghị huỷ GCNQSDĐ cấp cho ông Lê Văn H2, bà Đoàn Thị H1 nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đề nghị huỷ Công văn số 3027/UBND-TNMT ngày 08/8/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Việt Yên về việc trả lời đơn đề nghị của bà Lê Thị H, thôn Chùa, xã Tăng Tiến và Công văn số 3318/UBND-TNMT ngày 29/8/2023, thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà H đã xin rút yêu cầu này; việc rút yêu cầu của bà H là hoàn toàn tự nguyện, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 164, Điều 165 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về huỷ GCNQSDĐ số AB 710660, số vào sổ cấp GCN: H 03093 do UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) cấp ngày 29/9/2005 đã cho ông Lê Văn H2 và bà Đoàn Thị H1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị H1, ông Lê Văn H2 kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H1, ông H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Đoàn Thị H1 và ông Lê Văn H2 là người cao tuổi và có

đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị H1 và ông Lê Văn H2.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Đoàn Thị H1 và ông Lê Văn H2.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học